TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN L** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2023/HNGĐ-ST
Ngày 23 - 3-2023
V/v ly hôn giữa anh T, chị K

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Linh.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Đồng;
Ông Tạ Văn Doanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ca - Thư ký Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang xét xử công khai sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 448/2022/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2022 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2023/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 02 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 14/2023/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Hoàng Văn T, sinh năm 1982 (có mặt).
Địa chỉ: Thôn Trại Giáp, xã Kiên Thành, huyện L, tỉnh Bắc Giang.
Bị đơn: Chị Vi Thị K, sinh năm 1993 "vắng mặt".
Địa chỉ: Thôn Tam C, xã H, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 30/9/2022 và những lời khai tiếp theo nguyên đơn anh Hoàng Văn T trình bày:

Anh và chị Vi Thị K kết hôn với nhau vào năm 2021. Trước khi cưới có được tìm hiểu nhau trên cơ sở tự nguyện và được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương, có đi đăng ký kết hôn tại UBND xã Kiên Thành, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Sau khi kết hôn, vợ chồng về chung sống cùng nhau ngay tại Trại Giáp, xã Kiên Thành. Vợ chồng phát sinh mâu thuẫn từ tháng 02/2022 , nguyên nhân do không hợp nhau, hay bất đồng quan điểm sống. Vợ chồng ly thân từ tháng 02/2022 đến nay không còn quan hệ tình cảm cũng như kinh tế. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn và đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị K

Về con chung: Vợ chồng không có con chung.

Về tài sản, công nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Vi Thị K: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho chị K nhưng chị K không gửi quan điểm trình bày đến Tòa án cũng như không đến làm việc.

Tòa án đã đến nơi ở của chị K ở và làm việc với mẹ đẻ chị K là bà Hoàng Thị Lờn, bà Lờn xác định vợ chồng anh T và chị K có mâu thuẫn và chị K bỏ về nhà bố mẹ ở, bà Lờn đã giao lại các văn bản của Tòa án cho chị K như đã cam kết.

Tòa án đã có công văn tra cứu xuất nhập cảnh Tại Công văn số 327/QLXNC-P5 ngày 06/01/2023 của Cục quản lý xất nhập cảnh cung cấp thông tin chị K không có thông tin xuất cảnh.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi mở phiên toà, Thẩm phán, Thư ký Toà án thực hiện theo đúng trình tự tố tụng. Tại phiên toà Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; đương sự, nguyên đơn chấp hành quyền và nghĩa vụ của mình theo đúng quy định của pháp luật. Bị đơn chưa chấp hành quyềnvà nghĩa vụ của mình theo quy định pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 9, Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Hoàng Văn T: Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Hoàng Văn T và chị Vi Thị K.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng bị đơn chị Vi Thị K vắng mặt không lý do, căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ vào Điều 28; Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Văn T kết hôn với chị Vi Thị K hai bên được tự do tìm hiểu và được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương, vợ chồng có đăng ký kết hôn tại UBND xã Kiên Thành, khi kết hôn đảm bảo các điều kiện kết hôn, không vi phạm điều cấm theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình nên xác định là hôn nhân hợp pháp. Xét yêu cầu ly hôn của nguyên đơn thì thấy, anh T trình bày vợ chồng mâu thuẫn dẫn đến tình cảm không còn, đề nghị giải quyết ly hôn. Tòa án tiến hành thông báo hòa giải nhưng chị K không đến Tòa án làm việc. Tại phiên tòa anh T vẫn giữ nguyên nguyện vọng ly hôn. Xác định hôn nhân giữa anh T và chị K đã mâu thuẫn đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể tiếp tục, vì vậy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh T, cho anh T ly hôn chị K theo quy định tại Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung vợ chồng chưa có chon chung. Về tài sản chung, công nợ chung: Do đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về án phí: Anh Hoàng Văn T là nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 9, Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

1. Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Hoàng Văn T:

Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Hoàng Văn T và chị Vi Thị K.

2. Về án phí: Anh Hoàng Văn T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí anh T đã nộp theo biên lai thu số 0011106 ngày 06/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L.

Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt hợp lệ bản án.

Án xử công khai sơ thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện L;
- UBND xã Kiên Thành;
- Đương sự;
- Chi cục THADS huyện L;
- Cổng thông tin điện tử tòa án;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Linh